

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HSST
Ngày: 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Kiên

Ông Lò Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/TLST – HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản N1, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn C, đã chết và con bà Tòng Thị H, sinh năm 1923; có vợ: Tòng Thị E, sinh năm 1969 (đã ly hôn năm 2006) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 05/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 36 tháng tù giam về tội “M bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã được xóa án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2017, tạm giam từ ngày 24/9/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T1, tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản N2, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn B, sinh năm 1945 và con bà Lò Thị S, sinh năm 1946; có vợ: Lường Thị V, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001,

con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2017, tạm giam từ ngày 24/9/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có nghĩa vụ liên quan: Lò Văn T2, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Bản N2, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 19/9/2017 Tòng Văn T đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc H'mông khoảng 50 tuổi, tự giới thiệu tên là M (T không biết địa chỉ ở đâu) đến nhà T chơi và hỏi T: Có M Heroin không?, T đồng ý, qua trao đổi thỏa T1ận T đã mua được của người đàn ông 01 gói Heroin được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng với giá 400.000đ, với mục đích để bán lại kiếm lời. Mua bán xong, người đàn ông đi đâu T không biết, còn T lấy dao lam ra cắt, chia nhỏ số Heroin vừa mua được và dùng giấy nilon màu hồng, màu đen, màu trắng gói thành 17 gói, rồi dùng bật lửa gas hơi lửa hàn kín các gói Heroin được gói bằng nilon màu hồng, màu trắng, không hơi lửa các gói Heroin gói bằng nilon màu đen. Sau đó, T nhặt ở trên giường ngủ 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy rồi cho 17 gói Heroin vừa chia được vào lọ và cất vào hòm tôn ở đầu giường ngủ của T, mục đích để ai hỏi mua thì T sẽ bán với giá 50.000đ/01 gói; còn chiếc lưỡi dao lam và chiếc bật lửa gas dùng để chia đóng gói Heroin T đã đem vứt ra vườn.

Khoảng 18 giờ ngày 20/9/2017, khi T đang ở nhà thì Lò Văn T1 đến hỏi mua Heroin với mục đích để sử dụng, T1 hỏi T “Có Heroin không?, bán cho 150.000đ”, T bảo “có”, T1 lấy từ túi áo ngực bên trái T1 đang mặc đưa cho T 150.000đ, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ 20.000đ và 03 tờ 10.000đ, khi T lấy 03 gói Heroin từ trong lọ nhựa màu trắng ra định đưa cho T1, thì T1 hỏi xin T cho T1 thêm 01 gói Heroin nữa. T đồng ý lấy ra 04 gói Heroin, bên ngoài đều được gói bằng nilon màu đen đưa cho T1, số hê rô in còn lại T cất lại như cũ. T1 cầm 04 gói Heroin mua được đi về nhà. Trên đường về đến khu vực Bản N2, xã N, huyện Điện Biên, T1 đã vào trong một lán nường bỏ hoang rồi lấy 01 gói trong số 04 gói hê rô in vừa mua được ra, dùng tay chia gói Heroin thành 02 gói nhỏ, đều được gói bên ngoài bằng nilon màu đen. Sau đó, T1 cầu một ít Heroin từ một gói Heroin vừa chia được ra rồi dùng mảnh giấy bạc và bật lửa gas của T1 để sử dụng bằng hình thức hít. Khi T1 đang sử dụng Heroin thì Lò Văn T2, sinh năm 1988, trú tại: Bản N2, xã N, huyện Điện Biên đến xin T1 cho T2 cùng sử dụng một ít Heroin. T1 đồng ý và đưa mảnh giấy bạc còn một ít Heroin cùng bật lửa gas cho T2 cho sử

dụng. T2 không biết T1 còn cất giấu 06 gói Heroin ở tay trái. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày khi T2 vừa sử dụng Heroin xong thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã N vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, T1 giữ của Lò Văn T1 05 gói Heroin đều được gói bằng nilon màu đen, khối lượng 0,2 gam do T1 thả từ tay trái xuống đất; 01 bật lửa gas màu vàng, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy.

Trên cơ sở lời khai của Lò Văn T1 và các tài liệu chứng cứ T1 thập được, vào hồi 8 giờ ngày 21/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên khám xét khẩn cấp và ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Tòng Văn T. Kết quả khám xét phát hiện, T1 giữ trong hòm tôn để tại đầu giường ngủ của Tòng Văn T 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng, đường kính khoảng 2cm, chiều cao khoảng 5cm, mở bên trong có 13 gói Heroin, tổng khối lượng 0,55 gam, trong đó có: 11 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng và 02 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, tất cả các gói đều được hơ lửa hàn kín. Thu giữ tại túi quần bên trái của T đang mặc số tiền 150.000đ gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đ là tiền T bán Heroin cho Lò Văn T1 trước đó.

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn T và bị cáo Lò Văn T1 đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Mọi lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu ở trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 05/GĐ-PC54 ngày 17/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám định: Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn T là chất ma túy: loại Heroin; khối lượng vật chứng thu giữ là 0,55 gam; Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn T không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Kết luận giám định số 06/GĐ-PC54 ngày 17/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám định: Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T1 là chất ma túy: loại Heroin; Vật chứng thu giữ là 0,2 gam; Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T1 không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT- VKS ngày 05/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội “ M bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và truy tố bị

cáo Lò Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng đối với bị cáo Tòng Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng đối với bị cáo Lò Văn T1 theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội; Xử phạt bị cáo Tòng Văn T mức án từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Heroin đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại; 0,55 gam Heroin đã trích 0,07 gam gửi giám định không hoàn lại, 01 bật lửa gas màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng, đường kính khoảng 2cm, chiều cao 5cm. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ do bị cáo phạm tội mà có. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Tòng Văn T và bị cáo Lò Văn T1 đều không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của các bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 10 giờ ngày 19/9/2017 Tòng Văn T mua của một người đàn ông dân tộc H'mông tên là M tại nhà ở của mình một gói Heroin với giá 400.000đ và chia nhỏ thành 17 gói gói nhỏ, mục đích để bán lại kiếm lời. Khoảng 18 giờ ngày 20/9/2017 tại nhà của T, T đã bán cho Lò Văn T1 04 gói Heroin với giá 150.000đ, T1 đã chia ra làm 5 gói rồi sử dụng một ít và cho Lò Văn T2 sử dụng một ít còn lại trong mảnh giấy bạc còn thừa. 21 giờ 20 phút ngày 20/9/2017 Lò Văn T1 bị Công an xã N, huyện Điện Biên và Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroin gồm 05 gói có khối lượng 0,2 gam. Trên cơ sở lời khai của T1, hồi 08 giờ ngày 21/9/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên khám xét khẩn cấp và thu giữ của Tòng Văn T 13 gói Heroin có khối lượng 0,55 gam. Tòng Văn T đã bán cho Lò Văn T1 0,2 gam Heroin, vì vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Heroin mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là 0,75 gam. Với hành vi đã nêu trên của các bị cáo được khai tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thì đã đủ cơ sở để kết tội bị cáo Tòng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, và bị cáo Lò Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn T được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm tù. Nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có khung hình phạt từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm tù. Như vậy khung hình phạt của tội này đều bằng nhau. Do vậy HĐXX áp dụng theo Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử và áp dụng đối với bị cáo Tòng Văn T.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T1 được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, thì có khung hình phạt tù từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm tù. Nhưng theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì có khung hình phạt tù từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm tù. Như vậy khung hình phạt của Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn khung hình phạt của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản

3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, để áp dụng và xét xử đối với bị cáo Lò Văn T1.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên các bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn T sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 4/12 thì bỏ học ở nhà làm ruộng phụ giúp gia đình. Đến ngày 05/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích, do vậy không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Tòng Văn T. Bị cáo Lò Văn T1 sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện Điện Biên, không được đi học, chỉ ở nhà làm ruộng phụ giúp gia đình. Bị cáo sử dụng chất ma túy từ năm 1997 đến nay, ngày 20/9/2017 bị Công an huyện Điện Biên bắt lập hồ sơ khởi tố, điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nguồn thu nhập từ làm ruộng, bản thân bị cáo T1 là người nghiện ma túy. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Bị cáo Tòng Văn T khai, nguồn gốc ma túy bị thu giữ bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc H’mông tên là Mua, do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình

sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Heroin đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại; 0,55 gam heroin đã trích 0,07 gam Heroin, gửi giám định không hoàn lại; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng, đường kính khoảng 2cm, chiều cao khoảng 5cm. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 150.000đ do bị cáo Tòng Văn T phạm tội mà có.

Lưỡi dao lam cùng bật lửa gas Tòng Văn T đã dùng để chia, đóng gói Heroin do bị cáo không nhớ địa điểm đã vứt, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm và thu giữ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[8]. Án phí: Bị cáo Tòng Văn T và bị cáo Lò Văn T1 là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Tòng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Lò Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Heroin đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại; 0,55 gam Heroin đã trích 0,07 gam Heroin, gửi giám định không hoàn lại; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng, đường kính khoảng 2cm, chiều cao khoảng 5cm. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 150.000đ do bị cáo Tòng Văn T phạm tội mà có.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 09/01/2018).

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn T và Lò Văn T1.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/02/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

